

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

### QUYỂN 93

#### GIẢI THÍCH PHẨM TÁM MƯƠI HAI (Tiếp): LÀM THANH TỊNH CỖI PHẬT

**KINH:** Tu-bồ-đề! Bồ-tát thủ tướng sắc, thọ, tướng, hành, thức; tướng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tướng nam, tướng nữ, tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc, tướng pháp thiện, tướng pháp bất thiện, tướng pháp hữu vi, tướng pháp vô vi, ấy gọi là nghiệp thô của Bồ-tát. Bồ-tát đều xa lìa nghiệp thô như vậy; tự mình bố thí, cũng dạy người bố thí; cần ăn cho ăn, cần áo cho áo, cho đến các vật cần dùng để nuôi sống. Dạy người mỗi mỗi bố thí như vậy, đem phước đức bố thí ấy chia sẻ cho chúng sinh cùng hồi hướng đến cõi nước Thanh tịnh của Phật; tự mình trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ cũng như vậy. Bồ-tát hoặc đem châu báu đầy cõi nước ba ngàn đại thiên cúng dường Tam bảo, phát nguyện rằng: Nhờ thiện căn này mà khiến cõi nước tôi đều do bảy báu tạo thành. Lại nữa, lấy nhạc trời làm vui nơi Phật và Pháp, phát nguyện rằng: Nhờ thiện căn này mà khiến trong cõi nước tôi thường nghe nhạc trời. Lại nữa, lấy hương trời đầy cõi nước ba ngàn đại thiên cúng dường Phật và Pháp, phát nguyện rằng: Nhờ thiện căn này mà khiến trong cõi nước tôi thường có hương thơm cõi trời. Lại nữa, lấy thức ăn trăm vị cúng dường Phật và chúng Tăng, phát nguyện rằng: Nhờ thiện căn này mà khiến chúng sinh trong cõi nước tôi hưởng hương thơm cõi trời nhỏ mịn.

Lại nữa, lấy năm dục theo ý muốn mà cúng dường Phật và Tăng, cùng thí cho hết thấy chúng sinh, phát nguyện rằng: Nhờ thiện căn này mà khiến đệ tử và chúng sinh trong cõi nước tôi đều được năm dục theo ý muốn. Bồ-tát ấy đem năm dục theo ý muốn, cùng chia cho chúng sinh, hồi hướng đến cõi nước thanh tịnh của Phật, phát nguyện rằng: Khi tôi

thành Phật, trong cõi nước tôi có năm dục như cõi trời ứng theo lòng ước nguyện mà đến.

Lại nữa, phát nguyện rằng: Tôi sẽ tự mình vào thiền thứ nhất, cũng dạy chúng sinh vào thiền thứ nhất; vào thiền thứ hai, thứ ba, thứ tư; vào tâm từ, bi, hỷ, xả cho đến ba mươi bảy pháp trợ đạo cũng như vậy. Khi tôi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm cho hết thấy chúng sinh không xa lìa bốn thiền cho đến không xa lìa ba mươi bảy pháp trợ đạo. Như vậy, Bồ-tát có thể nghiêm tịnh cõi Phật. Bồ-tát tùy theo bấy nhiêu thời gian hành đạo Bồ-tát, đầy đủ các ước nguyện; Bồ-tát tự thành tựu hết thấy thiện pháp, cũng thành tựu thiện pháp cho chúng sinh. Bồ-tát thọ thân tướng đẹp đẽ, chúng sinh được giáo hóa cũng được thân tướng đẹp đẽ. Vì sao? Vì phước đức sâu dày. Này Tu-bồ-đề! Nên như vậy nghiêm tịnh cõi Phật. Trong cõi nước ấy cho đến danh từ ba ác đạo cũng không có, cũng không có danh từ ba độc, tà kiến, nhị thừa, Thanh-văn, Bích-chi Phật. Tai không nghe có âm thanh về vô thường, khổ, không, cũng không có sở hữu, cho đến không có danh từ kiết sử phiền não, cũng không có danh từ phân biệt các đạo quả; gió thổi cây bầy bấu theo chỗ đáng độ thoát mà tuôn ra âm thanh nói về thật tướng Không, Vô tướng, Vô tác; có Phật hay không có Phật thì hết thấy pháp, hết thấy pháp tướng vẫn không, trong không, không có tướng, không có tướng thì không có tạo tác. Xuất ra pháp âm như vậy thì hoặc ngày hoặc đêm, hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc đứng hoặc đi vẫn thường nghe pháp âm ấy. Bồ-tát khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chư Phật trong mười phương các cõi nước đều tán thán; chúng sinh nghe danh hiệu Phật ấy chắc chắn đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát ấy khi được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác bèn thuyết pháp, chúng sinh nghe được không có ai không tin, không ai sinh nghi, mà nói rằng là pháp, là phi pháp. Vì sao? Vì trong thật tướng các pháp đều là pháp, không có phi pháp. Những người phước mỏng đối với Phật và các đệ tử không gieo trồng căn lành, không theo thiện tri thức, chìm trong ngã kiến cho đến chìm trong hết thấy kiến chấp, rơi vào biên kiến, hoặc chấp đoạn chấp thường... Những người như vậy vì tà kiến nên chẳng phải Phật nói là Phật, Phật nói là chẳng phải Phật; phi Pháp nói là Pháp, Pháp nói là phi Pháp. Người như vậy vì pháp pháp nên khi thân hoại mạng chung đọa vào đường ác địa ngục; khi chư Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thấy chúng sinh ấy qua lại trong năm đường dạy khiến xa lìa nhóm tà định, an lập trong nhóm chính định, lại không đọa vào đường ác. Như vậy, chúng sinh trong cõi nước Phật thanh tịnh của Bồ-tát không

có tâm tạp uế: hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi hoặc vô vi; cho đến chúng sinh trong cõi nước ấy đều rốt ráo ở trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Tu-bồ-đề! Ấy là Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật.

**LUẬN:** Lại có nghiệp thô là đối với các pháp rốt ráo không, lại thủ tướng mà sinh tâm chấp trước là thủ tướng sắc, thủ tướng thọ, tướng, hành, thức; thủ tướng mắt cho đến tướng ý; thủ tướng sắc cho đến tướng pháp; thủ tướng nam nữ, tướng ba cõi, tướng thiện, bất thiện, hữu vi vô vi.

Hỏi: Tướng nam nữ có thể là hư vọng không thật, còn các tướng sắc, tướng pháp thiện, pháp bất thiện, hoặc không thủ tướng thì làm sao có thể nhằm chán sắc để thành tựu pháp thiện?

Đáp: Trong Phật pháp có hai thứ Không: Một là chúng sinh Không, hai là pháp Không. Chúng sinh không thì phá tướng chúng sinh, là tướng nam, tướng nữ... Lấy pháp Không phá tướng hư vọng trong sắc pháp, như trong phẩm “phá hết thủy pháp không” đã nói. Quán sắc, thọ... các thiện pháp như huyễn như hóa, không thủ tướng nhất định có thật, thì tâm nhằm chán, bỏ hí luận thường, vô thường; ấy không gọi là thủ tướng. Lại, sắc... và các pháp thiện đều hòa hợp tính Không mà tu hành nên không sinh phiền não.

Hỏi: Hết thủy pháp hữu vi giả danh hòa hợp cho nên không nên thủ tướng, còn pháp vô vi là pháp chân thật, đó là như, pháp tính, thật tế, cố sao không thủ?

Đáp: Vì không thủ tướng là pháp vô vi vô tướng, gọi là pháp môn vô vi; nếu thủ tướng thì là hữu vi. Như vậy, tất cả thủ tướng đều hư vọng, không thật.

Xa lìa nghiệp thô nơi thân, miệng, ý là Bồ-tát muốn hành đạo, nghiêm tịnh cõi Phật, xa lìa nghiệp thô nơi thân, miệng, ý như vậy, tự mình hành sáu Ba-la-mật, cũng dạy người khác hành, do nhân duyên cùng thanh tịnh nên cõi nước Phật được thanh tịnh. Trên là nói tướng chung, dưới là nói tướng riêng. Bồ-tát đem bảy báu đầy thế giới ba ngàn đại thiên cúng Phật và Tăng, phát nguyện rằng: Nhờ bố thí này mà khiến cho cõi nước tôi đều do bảy báu trang nghiêm.

Hỏi: Nếu châu báu đầy thế giới ba ngàn đại thiên, thì từ chỗ nào có được? Lại, chư Phật, Hiền Thánh đều ít muốn, biết đủ, ai là người thọ hưởng? Nếu người phạm không biết nhằm đủ thì làm sao có thể thọ hưởng vật trong ba ngàn thế giới?

Đáp: Thân Bồ-tát là thân do pháp tính sinh, đầy đủ thần thông Ba-

la-mật. Vì cúng dường mười phương Phật nên đem châu báu đầy thế giới ba ngàn đại thiên để cúng dường. Lại, bảo vật ấy do sức thần thông làm ra, nhỏ nhẹ, không chướng ngại; như cõi trời Biến tịnh trong thiên thứ ba, sáu mươi người ngồi trên đầu một cây kim mà nghe pháp, không chướng ngại nhau, hướng gì đại Bồ-tát vào sâu trong thần thông tạo ra vật báu. Hoặc có Bồ-tát biến hóa thân như núi Tu-di, khắp trước mười phương Phật để làm tim đèn cúng dường Phật hoặc pháp Phật, phát nguyện rằng: Khiến cõi nước tôi thường có ánh sáng, không cần mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc. Hoặc có Bồ-tát mưa các hương hoa, phan lọng, anh lạc để cúng dường, phát nguyện rằng: Khiến chúng sinh trong cõi nước tôi đẹp đẽ như hoa, thân tướng sạch sẽ không có xấu xí. Như vậy là nhân duyên của các sắc tướng đẹp.

Lại có Bồ-tát đem kỹ nhạc trời làm vui nơi Phật hoặc pháp Phật. Bồ-tát ấy hoặc có khi dùng sức thần thông làm ra âm nhạc trời, hoặc làm ra âm nhạc của vua trời, âm nhạc của Chuyển luân Thánh vương, hoặc làm ra âm nhạc của A-tu-la, của vua rồng để cúng dường, nguyện rằng: Trong nước tôi thường nghe âm thanh tốt đẹp.

Hỏi: Chư Phật, Hiền Thánh là người lìa dục, không cần âm thanh ca múa, cố sao đem âm nhạc cúng dường?

Đáp: Chư Phật tuy đối với hết thảy pháp, tâm không dính mắc, đối với pháp thế gian không cần dùng gì, song chư Phật vì thương chúng sinh mà ra đời nên tùy theo người cúng dường, khiến cho họ được phước theo ước nguyện. Như lấy hoa hương cúng dường, cũng không phải là vật mà Phật cần dùng, vì thân Phật thường có hương thơm vi diệu, chư thiên không thể sánh kịp; song vì lợi ích chúng sinh mà Phật thọ nhận. Bồ-tát vì muốn nghiêm tịnh cõi Phật nên cầu âm thanh tốt, muốn khiến chúng sinh trong cõi nước mình nghe âm thanh tốt nên tâm nhu nhuyễn, tâm nhu nhuyễn nên dễ có thể chịu sự giáo hóa; thế nên dùng âm thanh để cúng dường Phật.

Lại có Bồ-tát đem hương thơm đầy khắp thế giới ba ngàn đại thiên cúng dường chư Phật và pháp Phật: Hoặc hương rễ, hương cành, hương lá, hương bột; hoặc hương trời; hoặc hương do biến hóa làm ra, hoặc hương từ quả báo sinh, phát nguyện rằng: Khiến trong cõi nước tôi thường có hương thơm mà không có người làm ra.

Hoặc có Bồ-tát dùng thức ăn trăm vị cúng dường chư Phật và Tăng là có người nói rằng, lấy trăm thứ canh cúng dường, gọi là trăm vị. Có người nói rằng, Một thứ bánh mà đến đủ số trăm nên vị nó có một trăm, gọi là trăm vị. Có người nói rằng, trăm thứ cỏ thuốc, trái thuốc làm thành

hòn hoan hỷ, gọi là trăm vị. Có người nói rằng, thức ăn, uống, canh, bánh tổng hợp làm thành trăm vị. Có người nói rằng, thức uống ăn mỗi mỗi đầy đủ nên gọi là trăm vị. Thức uống ăn của người có trăm vị; thức uống ăn của trời thì có trăm ngàn vị.

Thức uống ăn của Bồ-tát do quả báo phước đức sinh là do sức thần thông biến hóa thì có vô lượng vị, có thể chuyển đổi lòng người khiến lia dục được thanh tịnh. Bốn thứ uống ăn ấy Bồ-tát tùy theo nhân duyên cúng dường Phật và Tăng nên trong cõi nước tự nhiên có thức uống ăn trăm vị.

Hoặc có Bồ-tát dùng hương xoa của trời là vì ở Ấn Độ nóng; và vì thân có mùi hôi nên dùng hương xoa thân để cúng dường Phật và Tăng. Do nhân duyên ấy khiến chúng sinh trong cõi nước tôi được thứ hương trời nhỏ mịn.

Hỏi: Giới Sa-di cho đến giới thọ trì trong một ngày đêm còn không cho dùng hương xoa thân, cơ sao đem hương cúng dường Phật và Tăng?

Đáp: Bồ-tát lấy vật mà thân cần thiết và quý giá tùy theo lúc cần dùng để cúng dường. Hoặc đem phết trên đất, trên vách và chỗ đi, ngồi. Lại lấy năm dục theo ý muốn cúng dường Phật, Tăng và các chúng sinh. Bồ-tát dùng xe ngựa tốt, vợ con, âm nhạc, phan lọng, vàng bạc, y phục, châu báu là những thứ người xuất gia không thọ dụng mà cấp thí cho chúng sinh, phát nguyện rằng: Khiến chúng sinh trong cõi nước tôi thường được năm dục theo ý muốn.

Hỏi: Năm dục ấy Phật ví nó như lửa, như hầm, như mụn nhọt, như ngục, như oán, như giặc, hay cướp căn lành của người, cơ sao Bồ-tát nguyện cho chúng sinh được năm dục? Lại, Phật nói đệ tử Phật nên mặc áo vá, xin ăn, ngồi dưới cây rừng, cơ sao Bồ-tát vì chúng sinh mà cầu được năm dục?

Đáp: Năm dục trong cõi trời, cõi người là quả báo của phước đức. Nếu đời nay hoặc đời sau người phước mỏng nghèo cùng không thể tự mình nuôi sống thì làm những việc trộm cắp; hoặc vì bị chủ tài sản bức hại, vì của cải mà giết kẻ khác; hoặc bị cật vấn, nói dối là không làm. Như vậy, lần lượt làm mười điều bất thiện đều do nghèo cùng; nếu người có năm dục đầy đủ thì theo ý muốn liền có được nên không làm mười điều bất thiện. Chúng sinh trong cõi nước của Bồ-tát giàu vui thỏa thích, không bị thiếu thốn thì không có các việc ác, chỉ có các kiết sử ái và mạn... nếu nghe Phật thuyết pháp, hoặc nghe đệ tử Phật thuyết, do có tâm nhu nhuyễn nên nghe pháp có thể dễ đắc đạo. Tuy có tâm chấp

trước nhiều mà vì lợi căn nên nghe nói vô thường, khổ, không liền được đạo; thí như chiếc áo nhơ bẩn thì dùng tro, bùn để ngâm cách đêm, dùng nước giặt một lúc sạch hết. Bồ-tát không muốn khiến chúng sinh tham đắm nên lấy năm dục bố thí, chỉ muốn khiến trong một lúc xả bỏ nên đem cho. Như ông trước nói, Phật dạy đệ tử mặc áo vá khất thực, vì tội đời trước mà phải sinh ở đời ác nên tâm nhiễm trước nhiều; nếu được áo đẹp, thức ăn ngon thì tâm nhiễm trước càng sâu; lại vì cầu áo đẹp, thức ăn ngon nên trở ngại việc hành đạo. Chúng sinh trong cõi Phật thanh tịnh của Bồ-tát thành tựu vô lượng phước đức, năm dục bằng nhau nên không còn tham đắm, cũng không còn tìm cầu nên không có gì ngăn ngại.

Lại, nếu hành giả xa lìa năm dục, tu khổ hạnh thì tăng trưởng sân giận. Lại, nếu nhớ nghĩ năm dục thì sinh phiền não, bấy giờ không hưởng về đâu; do vậy mà Phật nói xả khổ, xả vui, dùng trí tuệ ở vào trung đạo. Thế nên ở cõi Phật nghiêm tịnh mà đem năm dục bố thí không có gì chướng ngại.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong Luật có gì Tỳ-kheo A-lê-tra nói: “Theo tôi biết nghĩa Phật dạy: Hưởng thọ năm dục không chướng đạo”. Tỳ-kheo ấy bị quở trách, đến ba lần không bỏ, nên bị tẩn xuất?

Đáp: Phật pháp có hai là Tiểu thừa và Đại thừa. Trong Tiểu thừa, người phước mỏng ba độc nhiều; như trong kinh Bà-sa Phật dạy: “Hàng đệ tử bạch y của ta chẳng phải một, hai cho đến quá năm trăm người lấy hương Chiên đàn đỏ và hương của hoa thơm xoa thân, nằm chung với vợ con, sai nô tì... mà dứt ba kiết sử, được quả Tu-đà-hoàn, hết khổ ba đời, ba độc mỏng, được quả Tư-đà-hàm”. Tỳ-kheo A-lê-tra ấy nghe vậy liền nói: “Mặc dù hưởng thọ năm dục mà không chướng đạo”, chứ không biết việc ấy Phật vì ai mà nói. Phật chỉ vì hàng bạch y mà nói, còn Tỳ-kheo này lại đối với pháp xuất gia mà nói. Các vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm ấy không có phát nguyện rằng: Ta suốt đời không phạm dâm dục, vì còn có ba độc nên thường hay quên đạo mà khởi tâm dâm dục; còn người xuất gia ở giữa chúng Tăng miệng tự thề rằng: Ta suốt đời không phạm dâm dục. Vì thế nên Phật dạy, nếu người xuất gia phạm vào dâm dục thì bỏ. Tỳ-kheo A-lê-tra tự thề suốt đời không phạm mà phạm, đó là một tội; biết Phật chế mà cố tình trái phạm, đó là hai tội. Tỳ-kheo ấy vì thọ năm dục, thấy kẻ bạch y đắc đạo mà cho mình với họ đồng nhau, thế nên mắc tội.

Có hai hạng chúng sinh trong cõi Phật nghiêm tịnh: Hoặc xuất gia, hoặc tại gia. Tại gia tuy hưởng thọ năm dục mà không có tội, cũng không chướng ngại đạo; như trời Đâu suất, như người ở châu Uất đôn việt, tuy

thọ năm dục mà không gây tội nặng, còn hạng chúng sinh xuất gia theo Phật cho phép thọ năm dục cũng không có tội lỗi (đây là nói ở cõi thanh tịnh, chứ không phải ở đời ác năm trước). Trong pháp Tiểu thừa, vì Tỳ-kheo A-lê-tra nói người phước mỏng tội nặng, tâm có nhiều hối hận.

Nghiêm tịnh cõi Phật là đời đời tập hành sáu Ba-la-mật, ba môn giải thoát, tuy thọ năm dục cũng không nhiễm trước, như trong Kinh nói: Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật nghĩ rằng: Ta sẽ tự mình vào thiên thứ nhất, cũng dạy chúng sinh vào thiên thứ nhất, cho đến vào thiên thứ tư, bốn tâm vô lượng, ba mươi bảy pháp trợ đạo cũng như vậy. Bồ-tát nguyện rằng: Khi ta làm Phật, do hành đủ bốn thiên cho đến ba mươi bảy pháp trợ đạo; vì phước đức như vậy nên chúng sinh tuy thọ năm dục mà không làm chướng ngại. Bồ-tát phát ra vô lượng vô số nguyện, theo bấy nhiêu thời gian hành đạo mà đầy đủ các nghiệp thiện. Bồ-tát thành tựu hết thấy pháp thiện và thành tựu được chúng sinh. Vì thành tựu hết thấy thiện pháp nên thân tướng đẹp đẽ, mọi người trông thấy không nhầm chán; cũng thành tựu chúng sinh, khiến được thân tướng đẹp đẽ. Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật như vậy.

Lại nữa, nghiêm tịnh cõi Phật là cho đến ở đó không có danh từ ba ác, huống gì có ba đường ác.

Hỏi: Chư Phật vì lòng thương xót lớn thấy chúng sinh khổ não nên ra đời, nếu không có ba đường ác thì Phật thương xót gì?

Đáp: Phật ra đời vì độ chúng sinh, mà chúng sinh trong ba đường ác không thể độ, chỉ có thể dạy khiến trồng căn lành mà thôi. Thế nên Phật có danh hiệu là bậc thầy của trời và người. Nếu không có trời và người, chỉ có ba đường ác thì có thể nên nạn, nên hỏi.

Hỏi: Nói Phật thương xót chúng sinh, cơ sao trong cõi Thanh tịnh của Phật không có chúng sinh trong ba đường ác?

Đáp: Phật thương xót hết thấy chúng sinh bình đẳng không sai khác. Nhưng trong đây nói, vì nghiệp duyên thanh tịnh nên trong cõi nước ấy không có ba đường ác.

Lại, Phật chẳng phải chỉ nói một cõi nước, mà nói có số cõi nước trong mười phương nhiều như cát sông Hằng. Có cõi nước thanh tịnh, có cõi nước tạp uế. Ở cõi nước tạp uế thì có đủ năm đường; ở cõi nước thanh tịnh của Phật thì hoặc có người, có trời sai khác, hoặc không có người, trời sai khác. Như về quá khứ ở cõi Phật Thiên vương, chỉ có đức Phật Thế Tôn là bậc Pháp vương, vì thế mà gọi là Phật Thiên vương. Lại có cõi nước không có ba đạo tà kiến.

Hỏi: Chư Phật chỉ vì trừ phiền não cho chúng sinh nên ra đời; tà

kiến, ba độc tức là phiền não, nếu không có phiền não thì Phật ra đời làm gì?

Đáp: Có người nói rằng, trong cõi ấy vì nhân duyên phước đức lớn mà ba độc tà kiến không hiện bày, nên nói là không có. Lại có người nói rằng, trong cõi ấy các Bồ-tát đều được Vô sinh pháp nhẫn, thường tu các công đức sáu Ba-la-mật, thường dạo qua mười phương độ thoát chúng sinh, ở chỗ chư Phật tu tập các tam-muội còn hơn giáo hóa vô số Thanh-văn, Bích-chi Phật, cũng hơn giáo hóa Bồ-tát bất thoái chuyển, thành tựu chúng sinh.

Cõi Phật thanh tịnh của Bồ-tát là vì Bồ-tát gần Phật đạo nên lợi ích càng lớn, ở cõi nước ấy không có danh từ Nhị thừa.

Hỏi: Các đức Phật khác có giáo hóa ba thừa, đâu riêng ở cõi-Ta-bà?

Đáp: Phật xuất hiện ở đời ác năm trước, từ trong một đạo mà chia làm ba thừa.

Hỏi: Nếu như vậy, Phật A-di-đà, Phật A-súc không sinh ở đời ác năm trước, cơ sao lại có ba thừa?

Đáp: Chư Phật khi xưa mới phát tâm, thấy chư Phật dùng pháp ba thừa độ chúng sinh nên tự phát nguyện rằng: Ta cũng sẽ dùng pháp ba thừa độ chúng sinh.

Không có danh từ vô thường, khổ, vô ngã là vì chúng sinh đã vào sâu trong điên đảo chấp trước thường, lạc... nên vì họ nói vô thường, khổ..., để giải cứu, còn trong cõi ấy không có điên đảo chấp trước, chấp lạc nên không cần nói vô thường, khổ... vì nếu không có bệnh thì không cần thuốc. Cũng không có ngã sở hữu cho đến không có kiết sử cũng như vậy. Vì không có nhị thừa nên cũng không có các quả Tu-đà-hoàn..., chỉ một mặt vào thật tướng các pháp.

Được Vô sinh pháp nhẫn là được các tam-muội, các môn Đà-la-ni, dần dần tăng ích không dứt các địa vị.

Gió thổi cây bầy bấu theo chỗ đáng độ mà phát ra âm thanh là Bồ-tát muốn chúng sinh dễ nghe pháp nên cây bầy bấu phát ra tiếng pháp âm, vì cây bầy bấu cùng khắp cõi nước nên chúng sinh sinh ra đều nghe pháp, không khởi các tâm khác, chỉ sinh tâm nghe pháp.

Hỏi: Phật có vô lượng bất khả tư nghì lực thần thông, cơ gì không biến hóa làm vô lượng thân thuyết pháp độ chúng sinh, cần gì đến âm thanh, cây bầy bấu?

Đáp: Chúng sinh rất nhiều, nếu Phật nơi nơi đều hiện thân thì chúng sinh không tin, cho đó là huyền hóa, tâm không kính trọng. Có chúng



sinh theo người nghe pháp mà tâm không khai ngộ, nếu theo sức sinh nghe pháp thì liền tin chịu. Như trong kinh Bốn Sinh nói: Bồ-tát thọ thân sức sinh vì người thuyết pháp, người cho là hy hữu nên ai nấy đều tin chịu. Lại bảo tâm sức sinh ngay thẳng, không dối. Có người bảo sức sinh là loài hữu tình, đều có đối trá, còn cây bầy bấu vô tâm mà có âm thanh thì đều tin chịu. Không, Vô tướng, Vô tác dù có Phật hay không có Phật, hết thấy pháp thường không, vì không nên vô tướng, vì vô tướng nên vô tác, vô khởi. Các pháp như vậy đêm ngày thường phát ra. Ở các quốc độ khác thì dùng sức thần thông, sức miệng mỗi mỗi biến hóa, còn trong đây thường phát ra âm thanh tự nhiên. Ở cõi Phật nghiêm tịnh, Phật thường được chư Phật tán thán, vì tạo công đức lớn nên được cõi nước thanh tịnh như vậy; nếu nghe tên đức Phật ở cõi nước thanh tịnh thì chắc chắn được làm Phật.

Hỏi: Các đức Phật khác siêng năng, khổ nhọc thuyết pháp, chúng sinh còn không đắc đạo, còn đây vì sao chỉ nghe danh hiệu Phật bèn đắc đạo?

Đáp: Các nơi khác đức Phật thuyết pháp, chúng sinh hoặc được căn lành trọn không thuyết về tính Không, nếu nghe danh hiệu Phật ấy chắc chắn đến địa vị bất thoái chuyển chứ không nói được thành Phật ngay.

Hỏi: Đối với hết thấy đức Phật, nếu người có tâm tốt nghe danh hiệu đều sẽ đi đến Phật, như trong kinh Pháp Hoa nói: Người có phước đức hoặc lớn hoặc nhỏ đều sẽ làm Phật, cứ gì trong đây riêng nói Phật ở cõi nước thanh tịnh.

Đáp: Người nghe danh hiệu các đức Phật khác cho rằng Phật thọ sinh giống như người không khác, chỉ có được đạo Nhất thiết trí là khác; vì tâm không kính trọng nên tuy gieo trồng căn lành mà cũng không thể sâu bền. Trong đây là nói về thân do pháp tính sinh. Thân Phật vô lượng vô biên, ánh sáng và âm thanh thuyết pháp biến khắp mười phương các cõi nước. Chúng sinh trong cõi nước ấy đều là những người gần đến Phật đạo, đối với chúng ở trong vô lượng vô số do tuần thuyết pháp là hơn. Vô lượng vô số ánh sáng như mặt trời mặt trăng thường từ trong thân phát ra, nếu Phật cho chúng sinh thấy thì được thấy, nếu không cho thấy thì không thấy. Bên trên thân Phật, mỗi lỗ chân lông thường phóng ra vô lượng vô biên vô số Phật, mỗi mỗi đức Phật không khác nhau, nơi mỗi vị hóa Phật ấy lại triển chuyển phóng ra, tùy theo chúng sinh đáng được độ mà cho thấy Phật có hơn có kém, còn căn gốc của vị Phật thật thì không có phân biệt hơn kém. Như thế, hoặc thấy hoặc nghe danh hiệu, hoặc nghe công đức như vậy mà có lòng tin và kính trọng sâu xa; kính trọng

nên gieo trồng căn lành, thì làm sao không chắc chắn được thành Phật?

Lại nữa, khi Phật thuyết pháp không có người nghi, cho đến không có một người nói rằng pháp ấy chẳng phải miệng Phật nói ra, mà đều là pháp do Phật nói.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao người theo Phật Thích ca nghe pháp sinh nghi nhiều?

Đáp: Trong kinh đây Phật tự nói nhân duyên: Có người phước mỏng, không gieo trồng căn lành, không gặp được thiện tri thức nên sinh nghi; chấp đắm ngã kiến, biên kiến, tà kiến, các phiền não che lấp tâm thì chẳng phải Phật nói là Phật, Phật nói là chẳng phải Phật. Không gieo trồng căn lành sâu bền, không thuận theo thiện hữu tri thức, ba độc tà kiến một lần khởi lên, không có chỗ nương tựa, tự ý buông lung thì hoặc thấy việc tà kiến thuận với ý mình bèn cho đó là cái thấy của Nhất thiết trí; chư Phật nói rất ráo không, không thuận với ý mình thì bèn cho đó là chẳng phải Phật; chẳng phải pháp nói là pháp, pháp nói là chẳng phải pháp. Người như vậy ở nơi chỗ Phật sinh nghi nhiều, vì sinh nghi nhiều nên tâm hối hận; trong cõi nước thanh tịnh của Phật không có hạng tội nhân ấy nên không sinh nghi. Phật nói hạng người có tội như vậy vì phá thật tướng các pháp nên chết đọa vào đường ác địa ngục. Các Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thấy người tội qua lại trong sinh tử thì dùng sức thần thông của Phật mà kéo chúng sinh ra khỏi, đặt vào trong nhóm chánh định, không còn bị đọa vào trong ba đường ác; ấy gọi là nghiêm tịnh cõi Phật. Trong cõi Phật ấy không có các lỗi như vậy, đầy đủ hết thảy; đối với thế gian, xuất thế gian, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi không có chướng ngại; đó là cõi nước bất bấu. Thân chúng sinh đẹp đẽ, tướng tốt trang nghiêm, có vô lượng ánh sáng, thường nghe âm thanh giáo pháp, thường không xa lìa sáu Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung; chúng sinh trong ấy đều chắc chắn đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Hỏi: Ở trên nói là nghe danh hiệu Phật chắc chắn đạt đến quả Phật, nơi đây nói đối với các pháp không có chướng ngại thì chắc chắn được thành Phật, có gì sai khác?

Đáp: Chúng sinh ở đây thường thấy Phật, thường nghe pháp, gieo trồng căn lành sâu bền, chứa nhóm Phật pháp nhiều nên mau được làm Phật.

Nghe danh hiệu là tuy chắc chắn mà công đức ít không bằng. Như vậy gọi là tướng cõi nước thanh tịnh của Phật; như ở trong mười địa nói trang nghiêm cây Bồ-đề.